SỞ Y TẾ SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 251 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0240.20

VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi, TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 22/4/2020

Tên mẫu : **NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)**

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 22/04/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thuỷ tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Coliforms tổng số (CFU/100mL)*	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/04/2020
2	*Escherichia coli (CFU/100mL)*	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,12	2	22/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,31	0,3 - 0,5	22/04/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl^- B - 2012 (*)	14,00	250,00	23/04/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo $CaCO_3$ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	168,00	300,00	23/04/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,21	2	22/04/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,49	15	22/04/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	22/04/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	22/04/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,2	50	22/04/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO_2^- B - 2012 (*)	0,35	3	22/04/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	6,97	6,5 - 8,5	23/04/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,006	0,3	22/04/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	78,1	250	22/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0240.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm

Ghi chú: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

BS. Nguyễn Tinh Thanh Liêm

SỞ Y TẾ SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0241.20

VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Vật liệu nông nghiệp Tư Hum, TT. Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 22/4/2020

Tên mẫu : **NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)**

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 22/04/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thuỷ tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Coliforms tổng số (CFU/100mL)*	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/04/2020
2	*Escherichia coli (CFU/100mL)*	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	23/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,88	2	22/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,33	0,3 - 0,5	22/04/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,42	2	22/04/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,57	15	22/04/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	22/04/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,02	0,3	22/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.*

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH SÓC TRĂNG

BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm